

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 04/4/2022
V/v "*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:
Ông **Lâm Sển** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 397/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc "*Xin ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 30/6/2000.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp HL 3, xã VL, huyện CT, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Anh **Trần Thanh Q**, sinh ngày 28/11/1996.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG

Anh Q và chị T đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị T trình bày: Vào năm 2017, chị và anh Trần Thanh Q chung sống với nhau có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện CT. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hòa thuận và có

01 người con tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018 nhưng đến khoảng thời gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau nên chị đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị T yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Trần Thanh Q
- Về việc nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Thanh Q có ý kiến trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung anh Trần Thanh Q xác nhận đúng như chị Nguyễn Thị T trình bày. Tuy nhiên, về con chung thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con với lý do hiện anh đang nuôi con và con đang sống chung cùng anh có cuộc sống rất tốt.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Thanh Q có ý kiến:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý hôn với chị Nguyễn Thị T
- Về việc nuôi con chung: Anh yêu cầu được nuôi người con chung tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018, vì cháu đã sống chung với anh từ khi chị T đi về AG sống. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn

chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018 cho anh Trần Thanh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Thanh Q và yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*”.

[3] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T cho rằng vào năm 2017, chị và anh Trần Thanh Q chung sống với nhau có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện CT. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hòa thuận và có 01 người con tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018 nhưng đến khoảng thời gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau nên chị đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, tại phiên tòa chị T cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với anh Q. Do đó việc xin ly hôn của chị T đối với anh Q là hoàn toàn có căn cứ phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trần Thanh Q.

[5] - Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh Q xác nhận trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018 hiện nay đang sinh sống cùng anh Trần Thanh Q. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Trần Thanh Q cũng yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018 cũng không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ sau khi 02 vợ chồng ly thân cho đến nay thì anh Trần Thanh Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Cát T, anh vẫn chăm sóc tốt cháu Cát T. Mặt khác, anh Q cũng có nguồn thu nhập ổn định từ việc làm công nhân cho công ty may và làm nông nghiệp tại địa phương. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Trần Ngọc Cát T cho anh Trần Thanh Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống và phát triển bình thường của cháu Cát T và cũng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do anh Trần Thanh Q không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] - Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] - Về nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8] - Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng chị Trinh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000807 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 57; Điều 80; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn anh Trần Thanh Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T được ly hôn với bị đơn anh Trần Thanh Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Ngọc Cát T, sinh ngày 25/8/2018 cho anh Trần Thanh Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Thanh Q không yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh Q xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Thanh Q xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc nguyên đơn Nguyễn Thị T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng chị Trinh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000807 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thạnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu